

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 186/2017/HSST
Ngày 25/12/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG – TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Giảng Trường; Ông Kiều Văn Dậu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/HSST-QĐXX ngày 12/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn A - Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn Đại C, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Đình T – sinh năm 1964, và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1968; Có vợ là: Hà Thanh P – sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

2. Trương Văn Đ - Sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn Đông T, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12 Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Trương Văn S – sinh năm 1947, và bà: Đỗ Thị S – sinh năm 1967; Vợ: Lê Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 10/8/2017, khi Nguyễn Tuấn A và Trương Văn Đ đang đi chơi cùng nhau ở thôn Đại C, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì có Nguyễn Khắc T, sinh năm 1993 ở thôn Tiên Trà, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh gọi điện thoại bằng số 0165.646.7009 và nhắn tin đến số điện

thoại 098.028.833 của Nguyễn Tuấn A bảo “*Lấy cho em 500 đá*” (Nguyễn Tuấn A hiểu ý T bảo mua cho 500.000đ tiền ma túy đá), Nguyễn Tuấn A trả lời “*Đợi để tôi bảo Đ đi lấy cho*”. Sau đó Nguyễn Tuấn A hỏi Đ xem có quen ai bán ma túy thì mua cho T thì Đ đồng ý, rồi A đưa cho Đ 500.000đ. Theo lời khai của Đ thì sau khi cầm tiền Tuấn A đưa, Đ dùng điện thoại số 0961.836.876 gọi điện đến số 0978.544.548 của một người tên S ở thôn Đông T, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (*không rõ năm sinh*) hỏi mua 400.000đ tiền ma túy đá thì được S đồng ý. Sau đó Tuấn A và Đ đi bằng xe mô tô biển kiểm soát 99B1-001.22 xuống thôn Trần Xá, xã Yên Trung gặp S. Trên đường đi Tuấn A và Đ đã đổ 50.000đ tiền xăng xe và ngồi uống nước tại quán nước đầu làng thôn Trần Xá hết 50.000đ, còn lại Đ cầm 400.000đ. Khi Đ và Tuấn A đang ngồi uống nước tại quán có một nam thanh niên không quen biết mang đưa cho Đ 01 (*một*) túi ni lon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, Đ cầm lấy rồi đưa cho người thanh niên đó 400.000đ. Sau khi mua được ma túy đá, Tuấn A và Đ đi xe mô tô đến phòng 302 quán karaoke Tình Bạn ở khu đô thị mới, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh như đã hẹn với T để bán ma túy cho T. Tại phòng 302 lúc này có Nguyễn Văn B (*là bạn T*). Khi gặp T hỏi Tuấn A “*Đồ đâu*” thì Đ liền đưa gói ma túy đá cho T, T cầm lấy gói ma túy bằng tay phải rồi đưa lại cho Tuấn A 500.000 đồng. Đúng lúc đó lực lượng Công an huyện Yên Phong và Công an thị trấn Chờ ập đến bắt quả tang thu giữ 01 (*một*) túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Khắc T được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M; 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Massel màu đen của Nguyễn Tuấn A; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen của Trương Văn Đ; 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Lifan màu xanh đen có đeo BKS 99B1-001.22 không kiểm tra chất lượng bên trong. Sau khi bắt giữ, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và gửi đi giám định.

Tại bản kết luận số 1031/KLGD-PC54 ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (*một*) túi nilon màu trắng có trọng lượng 0,3325 gam, là ma túy; loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 157/CTr – VKS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ khai nhận vào ngày 10/8/2017 các bị cáo đã cùng nhau đi mua 01 gói ma túy đá của một người thanh niên không quen biết với giá 400.000 đồng sau đó các bị cáo đã mang bán cho một đối tượng tên là T với giá 500.000 đồng để kiếm lời thì bị lực lượng công an phát hiện kiểm tra bắt quả tang. Các bị cáo cho biết quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai báo hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không bị ép buộc, bức cung, mớm cung trong quá trình khai báo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích, đánh giá hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ cho đối tượng Nguyễn Khắc T nhằm mục đích kiếm lời đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đó đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ mỗi bị cáo tù từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/8/2017.

Về vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại Massel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen.

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu được của đối tượng T còn lại sau giám định.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện Yên Phong lập hồi 22 giờ 45 phút ngày 10/8/2017, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng đã được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện hút và các loại tội phạm khác gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Tuấn A là người có vai trò chính bởi bị cáo là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với đối tượng T, còn bị cáo Đ là người giữ vai trò giúp sức cho Tuấn A khi đi mua bán ma túy vì vậy khi quyết định hình phạt cần lên mức hình phạt đối với bị cáo Tuấn A cao hơn bị cáo Đ.

Ma túy là một trong những chất gây nghiện mang tác hại rất lớn đến cộng đồng và xã hội. Nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ Aids, mặt khác nó còn là nguyên nhân gây ra cảnh suy kiệt về kinh tế cho các gia đình có đối tượng nghiện hút đồng thời là nguyên nhân làm suy kiệt giống nòi dân tộc. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân các bị cáo đã đi mua ma túy là chất thuộc danh mục cấm được quy định tại Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ nhằm

mục đích để bán lại cho đối tượng nghiện để kiếm lời điều đó thể hiện các bị cáo là những đối tượng coi thường pháp luật, vì vậy đối với các bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra xét thấy các bị cáo nghề nghiệp trước khi bị bắt không ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Khắc T, sinh năm 1993 trú tại thôn Tiên Trà, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã mua ma túy của Đ, Tuấn A ngày 10/8/2017. Qua điều tra xác minh tại địa phương được Công an xã Trung Nghĩa cung cấp ở thôn Tiên Trà, xã Trung nghĩa không có đối tượng nào tên Nguyễn Khắc T, sinh năm 1993 như đã khai báo với Cơ quan Công an. Còn số điện thoại 0165.646.7009 mà T sử dụng đăng ký mang tên Hoàng Thụy L, sinh năm 1983 ở xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, số chứng minh thư nhân dân 255614008. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Đông Tiến và Phòng PC64 Công an tỉnh Bắc Ninh nhưng không có đối tượng nào là Hoàng Thụy L, sinh năm 1983. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với số điện thoại 0961.836.876 mà Trương Văn Đ sử dụng để liên lạc với S mua ma túy ngày 10/8/2017. Quá trình điều tra xác định chủ thuê bao đăng ký số điện thoại trên là anh Trương Văn H, sinh năm 1995 ở thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (*anh H là cháu ruột của Đ*). Theo anh H và Đ khai nhận thì do năm 2016 bị mất chứng minh thư nhân dân nên Đ có nhờ anh H đứng tên đăng ký số điện thoại trên. Sau khi đăng ký thì Đ sử dụng liên lạc với ai, vào việc gì anh H không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Trương Văn H là phù hợp pháp luật.

Đối với người thanh niên tên S ở thôn Đông Thái, xã Đông Tiến sử dụng số điện thoại 0978.544.548 mà Đ liên lạc để mua ma túy ngày 10/8/2017. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ người có tên S là Đoàn Anh S, sinh năm 1990 ở thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai S thì S khai nhận: Bản thân S là người đứng tên đăng ký sử dụng số điện thoại 0978.544.548 nhưng vào khoảng tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2017, S đã bị rơi mất số sim điện thoại trên, rơi ở đâu S không biết. Sau khi bị mất, S không trình báo nhà mạng và chưa làm lại sim trên. Đồng thời S cũng khai nhận ngày 10/8/2017, S không sử dụng số điện thoại 0978.544.548 để liên lạc với Trương Văn Đ, bản thân S ngày 10/8/2017 bị ốm nằm ở nhà, không đi đâu, S cũng không bán ma túy cho Đ. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho S và Đ tiến hành đối chất với nhau nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai, Đ khẳng định người thanh niên đưa ma túy cho Đ ngày 10/8/2017 không phải là S. Do không có căn cứ xác định S bán ma túy cho Đ vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý với Đoàn Anh S là đúng pháp luật.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Đ, A ngày 10/8/2017. Quá trình điều tra do không xác định được họ, tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lifan màu xanh đen biển kiểm soát 99B1-001.22 mà Đ và A sử dụng để đi mua ma túy ngày 10/8/2017. Qua điều tra xác định chiếc xe trên đăng ký mang tên anh Vũ Văn C, sinh năm 1973 trú tại khu phố Nghè, phường Đồng Ky, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, anh C mua chiếc xe này năm 2011 sau đó sử dụng đến tháng 11/2011 thì bán lại cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 ở khu phố Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi mua xe, chị H đã bán lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1976 trú tại thôn Thân Thượng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Anh K sử dụng đến ngày 15/7/2017 thì bán lại cho anh Trương Văn H, sinh năm 1979 trú tại thôn Đông Thái, xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 10/8/2017, Trương Văn Đ có mượn của anh Trương Văn H chiếc xe trên nói là đi chơi, trước và trong quá trình Đ dùng xe đi mua bán ma túy anh H không biết. Trong quá trình điều tra anh H có đơn xin lại chiếc xe trên về để sử dụng. Xét thấy chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh H nên Cơ quan điều tra trả lại anh Trương Văn H chiếc xe trên là đúng pháp luật.

Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Tuấn A xét thấy đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho T mà có vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Massel thu giữ của bị cáo Tuấn A và 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen thu giữ của bị cáo Đ xét thấy đây là 02 chiếc điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy vì vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của đối tượng T còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

1. Nguyễn Tuấn A 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 10/8/2017.

2. Trương Văn Đ 02 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ 10/8/2017.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trương Văn Đ mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/12/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen có số IMei 1 là 911416455451365 và số IMei 2

là 911416455451373 bên trong có chứa hai sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen có số IMEI là 351580076896329 và số IMEI 351580076896337.

Tịch thu tiêu huỷ chất ma túy Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong dán kín tại 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bắc Ninh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08/9/2017 giữa Công an huyện Yên Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

TAND tỉnh Bắc ninh

VKSND huyện

THA huyện

Lưu

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ Toạ Phiên Toà**

Hoàng Tuấn Anh

(Đã Ký)

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận: CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- T.H.A huyện
- Lưu

Nguyễn Quang Gia + Nguyễn Tiên Phê
